

Số: 91/BCGSĐT-LTT-QTDV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017

**BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ
(Năm 2016)**

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước, Công văn số 7633/UBND-DA ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công văn số 811/SKHĐT-TH ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2016, Công văn số 335/GDDT-KHTC ngày 9 tháng 02 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2016, với nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN:

Trong năm 2016 Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản liên quan đến đầu tư gồm: Quyết định số 4826/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn phát triển chính thức (ODA).

Đánh giá sơ bộ hiệu quả và tác động của các văn bản hướng dẫn được ban hành đối với việc quản lý đầu tư.

Với việc ban hành các chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện đầu tư trên địa bàn thành phố đã tạo nên sự đồng bộ, mang tính chuyên nghiệp trong thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản; thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý đầu tư ngày càng được chặt chẽ hơn.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý

1.1. Cơ sở 1: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 04, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhìn chung công tác lập, thẩm định phê duyệt các qui hoạch quản lý được triển khai theo qui định hiện hành.

Trong năm 2016, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện công tác điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 và 1/500 khuôn viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.1. Dự án: Nâng tầng khu thực hành Điện – Điện tử.

Quy mô xây dựng: cải tạo tầng trệt diện tích 2031,40 m², lầu 1 diện tích 2031,40 m², xây dựng mới lầu 2 diện tích 2031,40 m² bao gồm 10 xưởng thực hành. Với tổng giá trị dự toán thời điểm tháng 6 năm 2014 (làm tròn) là: 11,491 tỷ

Đã thực hiện thi công nghiệm thu đem vào sử dụng.

1.1.2 Các dự án: Khối xưởng Cơ khí và Ký túc xá.

- Đã hoàn tất bản vẽ thiết kế cơ sở và thiết kế;

- Hiện các dự án đang tiến hành công tác chuẩn bị đầu tư.

1.2 Cơ sở II xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đã nộp hồ sơ xin ý kiến quy hoạch – kiến trúc khu đất dự kiến đầu tư xây dựng phân hiệu Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi và Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có ý kiến trong công văn số 1914/SQHKT-QHKV2 ngày 07 tháng 07 năm 2011;

- Đã nộp hồ sơ lên Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục xin sử dụng khu đất, đền bù giải tỏa, diện tích đền bù giải tỏa khu đất 33,8838 ha dự kiến xây dựng Cơ sở II Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi;

- Đã nộp hồ sơ lên Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi để xin phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho dự án xây dựng Cơ sở II Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi;

- Đã lập dự án đầu tư xây dựng tổng thể Cơ sở II Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi;

- Đã thực hiện hồ sơ thiết kế Quy hoạch chi tiết Cơ sở II Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi gồm có: Tờ trình số 865/TTr-LTT ngày 20 tháng 6 năm 2012 về việc đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho dự án xây dựng Cơ sở II Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi; Nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án xây dựng Cơ sở II Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi; Thuyết minh tổng hợp Quy hoạch chi tiết Cơ sở II Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi;

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định.

Công tác quản lý thực hiện các qui hoạch ngành, lĩnh vực, qui hoạch xây dựng theo chiến lược phát triển trường tuân thủ theo qui định hiện hành.

3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:

Vướng mắc: Nguồn lực vốn ngân sách bố trí để đầu tư các dự án quy hoạch chưa có.

Kiến nghị: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở ban ngành quan tâm hỗ trợ kinh phí để thực hiện các dự án trong thời gian tới.

Cần có các Thông tư hướng dẫn rõ hơn về công tác quy hoạch để thực hiện đồng bộ, đúng quy định.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ

- Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong năm;

Tổng số vốn đầu tư dự án được duyệt: 11.494.023.363 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	: 8.990.341.234 đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng	: 747.364.960 đồng
- Chi phí Quản lý dự án	: 204.245.016 đồng
- Chi phí dự phòng	: 1.013.070.132 đồng
- Chi phí khác	: 539.002.021 đồng

+ Năm 2015 đã thực hiện thanh toán với số tiền là: 4.379.407.202 đồng

+ Kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2016 là: 7.114.616.161 đồng

- Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ (giá trị khối lượng thực hiện): 5.339.682.133 đồng.

- Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: 5.339.682.133 đồng.

- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư cuối năm 2016 là : 526.373.720 đồng

- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: Không có

(Kèm theo phụ biểu 01)

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Các chương trình đang triển khai là chương trình mục tiêu do địa phương quyết định chủ trương, chương trình mục tiêu của Ủy ban nhân dân là chủ quản. Nhà trường là chủ đầu tư dự án thuộc chương trình nên các chương trình này không thực hiện việc phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư chương trình.

Các chương trình do Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, ban ngành phê duyệt quyết định đầu tư chương trình

3. Tình hình thực hiện các chương trình

a) Việc quản lý thực hiện chương trình: Quản lý thống nhất theo từng nguồn vốn và kế hoạch giao vốn đầu năm.

b) Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thành phần thuộc chương trình: Thực hiện đúng theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương cho từng chương trình cụ thể.

c) Tình hình thực hiện chương trình: Thực hiện đúng tiến độ các chương trình đề ra.

d) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: Thực hiện đúng theo kế hoạch

đ) Năng lực tổ chức thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình và việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của chủ dự án thành phần;

4. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

(Kèm theo phụ biểu 02)

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

a) Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư.

Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành trong công tác thẩm định dự án đầu tư đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Trong năm 2016 trường chưa có thẩm định phê duyệt dự án nào.

b) Tình hình thực hiện các dự án:

Nhìn chung các dự án triển khai đảm bảo tiến độ đề ra; Công tác đảm bảo chất lượng luôn đặt lên hàng đầu, thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình, thi công đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ và có sự giám sát chặt chẽ về mặt kỹ thuật, chất lượng thi công từng hạng mục công trình. Hợp đồng với các đơn vị chuyên môn để kiểm định chất lượng các hạng mục công trình. Thành lập Ban quản lý xây dựng công trình, tổ giám sát của chủ đầu tư, tổ nghiệm thu phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách phân hành công việc phù hợp để phát huy hiệu quả công tác quản lý dự án.

Tổ chức nghiệm thu khối lượng chặt chẽ thực tế tại công trình hoàn thành theo từng hạng mục mới giải ngân; có khối lượng nghiệm thu mới giải ngân, không có trường hợp nghiệm thu không.

Hiện công trình đã thi công xong nghiệm thu đem vào sử dụng, đang trong quá trình hoàn tất thanh quyết toán và triển khai các dự án thực hiện theo chiến lược phát triển trường trong thời gian những năm tiếp theo.

Tổng kế hoạch vốn trong năm 7.114.616.161 đồng, trong đó bố trí trả nợ : 5.866.055.496 đồng.

Giá trị thực hiện trong năm là 5.339.682.133 đồng, giá trị giải ngân là: 5.339.682.133 đồng đạt 100% giá trị thực hiện và đạt 75% kế hoạch vốn.

- Số dự án chậm tiến độ: Không

c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:

- Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trong kỳ: 7.114. 616.161 đồng
- Kết quả giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: 5.339.682.133 đồng
- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư (nếu có): 526.373.720 đồng
- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư (nếu có): Không có

d) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu:

Thực hiện theo quy định của pháp luật

đ) Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền;

Căn cứ kế hoạch phân bổ vốn, kết quả giải ngân vốn: Không có

e) Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền: Không

f) Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành: Sử dụng hiệu quả, đúng mục đích.

Với dự án hoàn thành, các ban ngành có liên quan tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đơn vị được nhận bàn giao công trình trực tiếp khai thác, vận hành và sử dụng công trình. Các công trình đưa vào sử dụng phát huy được hiệu quả.

g) Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết: Không

(Kèm theo phụ lục 03)

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

Trong năm 2016, trường không triển khai dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư nào.

(Kèm theo phụ biểu 04)

VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC:

Trong năm 2016, trường không triển khai dự án sử dụng nguồn vốn khác nào.

(Kèm theo phụ biểu 05)

VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo:

Thực hiện báo cáo kịp thời, báo cáo theo từng quý.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo:

Nội dung báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu và đã phản ánh được những thông tin chính về tình hình thực hiện đầu tư.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ.

Số dự án được kiểm tra, đánh giá: 01 dự án;

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo *(kèm theo danh mục các dự án dự kiến sẽ kiểm tra, đánh giá trong kỳ)*.

5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ.

Công tác giám sát, đánh giá đầu tư ngày càng được nâng cao thể hiện qua chất lượng các công trình được giám sát

6. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư.

7. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

Công tác giám sát, đánh giá đầu tư vẫn còn nhiều hạn chế nhất thực hiện công tác báo cáo theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT. Cần phải quy định rõ hơn những dự án nào thì phải thực hiện báo cáo theo mẫu và có hướng dẫn nội dung báo cáo cụ thể hơn.

IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

1. Tình hình triển khai công tác giám sát đầu tư của cộng đồng:

- Nhà Trường đã thành lập Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm giám sát các công trình từ khởi công đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Số công trình được giám sát: 01

2. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo theo quý, báo cáo đầy đủ, bám sát sát nội dung, biểu mẫu quy định.

3. Đánh giá chất lượng của các báo cáo: Đạt chất lượng theo yêu cầu.

4. Các phát hiện chính của công tác giám sát đầu tư của cộng đồng: Không có sai phạm.

5. Kết quả xử lý sau giám sát đầu tư của cộng đồng: Chủ đầu tư đã bắt buộc các nhà thầu thi công xử lý các sai phạm, bảo đảm chất lượng công trình.

6. Các khó khăn vướng mắc, kiến nghị giải pháp xử lý: Không.

(Kèm theo phụ biểu 06)

X. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Các đề xuất về đổi mới cơ chế, chính sách, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành:

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cùng các cấp có thẩm quyền Thành phố Hồ

Chí Minh quan tâm, sớm ban hành các chủ trương, quyết định đầu tư, cấp vốn để thực hiện các dự án phục vụ công tác đào tạo và sự phát triển của nhà trường.

2. Các đề xuất về tổ chức thực hiện: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; QTDV.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



Phụ biểu 01

Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư trong kỳ báo cáo
(Kèm theo Báo cáo số 91/BCGSĐT-LTT-QTDV ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm	Trong đó bố trí trả nợ đọng XDCB	Nợ đọng XDCB còn lại	Tình hình thực hiện		Tình hình giải ngân		Thất thoát, lãng phí được phát hiện
					Giá trị	so với KH (%)	Giá trị	so với KH (%)	
I	Dự án sử dụng vốn nhà nước								
1	Vốn đầu tư công	7,114	5,339	0,526	5,339	75	5,339	75	0
1.1	Vốn NSNN	0	0	0	0	0	0	0	0
a	Vốn NSTW	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Vốn NSDP	0	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Vốn ODA	0	0	0	0	0	0	0	0
1.3	Vốn TPCP	0	0	0	0	0	0	0	0
1.4	Vốn đầu tư công khác	7,114	5,339	0,526	5,339	75	5,339	75	0
2	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Vốn khác	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Trong nước	0	0	0	0	0	0	0	0
3.2	Nước ngoài	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Dự án đầu tư theo hình thức PPP	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Vốn đầu tư công tham gia (không tính vào tổng vốn đầu tư)	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0	0	0	0



2.1	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2	Vốn khác (trong nước)	0	0	0	0	0	0	0	0
2.3	Vốn khác (nước ngoài)	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Vốn vay	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Vốn đầu tư công	0	0	0	0	0	0	0	0
3.2	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công	0	0	0	0	0	0	0	0
3.3	Vốn trong nước	0	0	0	0	0	0	0	0
3.4	Vốn nước ngoài	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Dự án sử dụng nguồn vốn khác	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Vốn trong nước	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Vốn nước ngoài	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	Tổng cộng	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Vốn đầu tư công (I.1 + II.1 + II.3.1)	7,114	5,339	0,526	5,339	75	5,339	75	0
2	Vốn nhà nước ngoài đầu tư công (I.2 + II.2.1 + III.3.2)	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Vốn khác	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Trong nước (I.3.1 + II.2.2 + II.3.3 + III.1)	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài (I.3.2 + II.2.3 + II.3.4 + III.2)	0	0	0	0	0	0	0	0

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Phụ lục 02

Tổng hợp số liệu về chương trình đầu tư công (do cơ quan là chủ trương trình, chủ dự án thành phần hoặc chủ đầu tư dự án)

(Kèm theo Báo cáo số 91/BCGSĐT-LTT-QTDV ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung	CTMTQG	CTMT	CTMTĐP
I	Chủ chương trình			
1	Số lượng	0	0	0
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
II	Chủ dự án thành phần			
1	Số lượng	0	0	0
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
III	Chủ đầu tư dự án thuộc các chương trình			
1	Số lượng	0	0	01
2	Tổng vốn kế hoạch (tỷ đồng)	0	0	11,494
3	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)	0	0	9,719
4	Giá trị giải ngân (tỷ đồng)	0	0	9,719

Ghi chú:

1. CTMTQG: Chương trình mục tiêu Quốc gia.
2. CTMT: Chương trình mục tiêu do Chính phủ quyết định chủ trương.
3. CTMTĐP: Chương trình mục tiêu do địa phương quyết định chủ trương.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phụ biểu 03

Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước
(Kèm theo Báo cáo số 91/BCGSĐT-LTT-QTDV ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn									
						Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Chuẩn bị đầu tư														
1	Chủ trương đầu tư														
a	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
b	Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
c	Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Quyết định đầu tư														
a	Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
b	Số dự án được thẩm định trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
c	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II	Thực hiện đầu tư														

1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a	Số dự án chuyển tiếp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Số dự án khởi công mới trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan quản lý NN thực hiện)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a	Không phù hợp với quy hoạch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Phê duyệt không đúng thẩm quyền	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

	quyết toán)													
a	Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a	Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
d	Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
đ	Số dự án chậm do các nguyên nhân khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
d	Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

AN
 ONC
 CƯ TI
 RO
 MINH
 HN

11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a	Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Chỉ định thầu													
-	Đấu thầu hạn chế													
-	Đấu thầu rộng rãi													
-	Hình thức khác													
b	Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Đấu thầu không đúng quy định													
-	Ký hợp đồng không đúng quy định													
III	Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng													
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	01	0
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	01	0
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tình hình khai thác vận hành	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	01	0
a	Số dự án đã đưa vào vận hành	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	01	0
b	Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0



Ghi chú: A*: dự án từ nhóm A trở lên (bao gồm cả dự án quan trọng Quốc gia)

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



Phụ biểu 04

Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư theo hình thức PPP trong kỳ

(Kèm theo Báo cáo số 91/BCGSĐT-LTT-QTDV ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung	Tổng số	Phân theo nhóm		
			A*	B	C
I	Chuẩn bị đầu tư	0	0	0	0
1	Danh mục dự án				
a	Số dự án thực hiện thủ tục đề xuất đầu tư				
	- Do cơ quan nhà nước đề xuất				
	- Do nhà đầu tư đề xuất				
b	Số dự án được phê duyệt đề xuất, công bố				
2	Số dự án có quyết định đầu tư				
3	Số dự án hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư				
	- Chỉ định nhà đầu tư:				
	- Đấu thầu rộng rãi:				
4	Số dự án được cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
5	Số dự án được điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
6	Số dự án hoàn tất các thủ tục Hợp đồng dự án				
II	Thực hiện đầu tư	0	0	0	0
1	Số dự án thực hiện đầu tư				
a	Số dự án chuyển tiếp				
b	Số dự án khởi công mới				
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định				
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan quản lý NN thực hiện)				
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá				
5	Số dự án có vi phạm quy định về thủ tục đầu tư, quản lý chất lượng được phát hiện				



6	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)				
a	Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện				
b	Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định				
7	Số dự án chậm tiến độ				
a	Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư				
b	Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng				
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của Nhà đầu tư, nhà thầu				
d	Số dự án chậm tiến độ do nguyên nhân khác				
8	Số dự án phải điều chỉnh				
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư				
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư				
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư				
d	Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác				
9	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau				
III	Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng	0	0	0	0
1	Số dự án kết thúc đầu tư				
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán				
3	Số dự án được quyết toán				
4	Tình hình khai thác vận hành				
a	Lũy kế số dự án đã đưa vào vận hành				
b	Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật.				
c	Số dự án đã đưa vào sử dụng nhưng hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả (nếu có)				



TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Phụ biểu 05

Tình hình thực hiện giám sát đầu tư các dự án sử dụng các nguồn vốn khác
 (Kèm theo Báo cáo số 91/BCGSĐT-LTT-QTDV ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Dự án FDI			Dự án trong nước		
			(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)
1	Số dự án nộp thủ tục xin chủ trương đầu tư	0	0	0	0	0	0	0
2	Số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư	0	0	0	0	0	0	0
3	Số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
4	Số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
5	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
-	Dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
-	Dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
6	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng):	0	0	0	0	0	0	0
a	Lũy kế tổng vốn đăng ký đầu tư							
b	Tổng số vốn đăng ký đầu tư tăng thêm trong kỳ							
-	Dự án đăng ký mới							
-	Dự án đăng ký điều chỉnh tăng vốn đầu tư							
7	Vốn đầu tư thực hiện (tỷ đồng):	0	0	0	0	0	0	0
a	Lũy kế tổng vốn đầu tư thực hiện							
b	Tổng vốn đầu tư thực hiện trong kỳ							
-	Vốn chủ sở hữu							
-	Vốn vay							



-	Vốn huy động hợp pháp khác							
8	Số dự án đã được kiểm tra, đánh giá trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
9	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý đầu tư được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
10	Số dự án có vi phạm quy định về bảo vệ môi trường được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
11	Số dự án có vi phạm quy định về sử dụng đất đai được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
12	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý tài nguyên được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
13	Số dự án phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
14	Số dự án đã kết thúc đầu tư trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
15	Số dự án đưa vào khai thác vận hành trong kỳ	0	0	0	0	0	0	0
a	Số dự án có lợi nhuận	0	0	0	0	0	0	0
b	Tình hình nộp ngân sách (tỷ đồng)	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: (1): Dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư trở lên; (2): Dự án do địa phương quyết định chủ trương; (3): Dự án không phải quyết định chủ trương đầu tư.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Phụ biểu 06

Tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng

(Kèm theo Báo cáo số 91/BCGSĐT-LTT-QTDV ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

Tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng	Tổng số dự án đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
		Dự án sử dụng vốn và công sức cộng đồng; vốn ngân sách cấp xã; vốn tài trợ trực tiếp cho xã	Dự án đầu tư công; dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án đầu tư theo hình thức PPP	Dự án sử dụng vốn khác	
1. Tổng số dự án đầu tư trên địa bàn	01	0	01	0	
2. Tổng số dự án cộng đồng đã giám sát, trong đó:	01	0	01	0	
- Đúng quy định	01	0	01	0	
- Có vi phạm					
- Chưa xác định được					
3. Số dự án cộng đồng chưa giám sát, trong đó:	0	0	0	0	
- Do các cơ quan chưa công khai thông tin					
- Do chủ đầu tư chưa công khai thông tin					
- Lý do khác					
4. Tổng số dự án cộng đồng đã phản ánh có vi phạm:	0	0	0	0	
- Đã có thông báo kết quả xử lý.					
- Chưa có thông báo kết quả xử lý					
- Chủ đầu tư đã chấp hành theo thông báo					